

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 427/2017/DS-ST

Ngày: 31-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2016/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2017/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lã Ngọc M; Địa chỉ : Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 2300/2017/GUQ-PL&TT ngày 04/8/2017 và văn bản ủy quyền số 1013/2017/UQ-GDK-TTT ngày 07/8/2017). (Ông M có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L , sinh năm 1982; Địa chỉ: Chung cư Đ, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Viết N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Chung cư Đ, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 25/7/2011, bà Nguyễn Thị Thùy L có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà L, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 472075 - 5759 với hạn mức 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 102.935.398đ và thanh toán được số tiền 123.345.000đ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán dù đã được Ngân hàng nhiều lần gửi công văn, thông báo nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 26/01/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Đây là hợp đồng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân nên nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà L có trách nhiệm trả nợ. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2017 là 56.589.246đ cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 28.012.009đ
- Lãi quá hạn: 28.577.237đ

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Thùy L: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên tòa không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Tô Viết N có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 20/6/2017 trình bày: Vào thời điểm bà L ký hợp đồng sử dụng thẻ với Ngân hàng do ông đang công tác ở nước ngoài nên không biết. Sau đó, khi biết Ngân hàng khởi kiện, ông từng có ý định trả thay cho bà L số nợ này nhưng do Ngân hàng không tạo điều kiện và không rõ ràng, minh bạch nên ông không đồng ý trả thay nữa. Do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân của bà L, ông không có trách nhiệm gì liên quan nên đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc kể cả xét xử.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án thì thẩm phán, hội đồng xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy L phải trả số tiền phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng; đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn dù Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy L thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 31/8/2017 là 56.589.246đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì giữa hai bên đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ. Theo các thỏa thuận của hai bên thì hàng tháng nguyên đơn đều thông báo chi tiết các giao dịch phát sinh, các khoản phí, lãi, số dư nợ, thời hạn thanh toán nhưng bị đơn vẫn cố tình vi phạm không thanh toán.

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Về trách nhiệm trả nợ, theo yêu cầu của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà L có trách nhiệm trả nợ và do đây là khoản vay dưới hình thức sử dụng thẻ tín dụng cá nhân nên không có căn cứ buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Tô Viết N cùng có trách nhiệm liên đới

trả nợ với bà L. Vậy, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về án phí : Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S .

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 56.589.246đ (Năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng) bao gồm: tiền gốc 28.012.009đ (Hai mươi tám triệu không trăm mười hai ngàn không trăm lẻ chín đồng) và tiền lãi: 28.577.237đ (Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thùy L còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi và phí phát sinh theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 01/9/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.829.462đ (Hai triệu tám trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.191.142đ (Một triệu một trăm chín mươi một ngàn một trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/0011704 ngày

22/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo